

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2025

“V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mẫn

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2025/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Tấn T - Sinh năm: 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, Thị xã B, tỉnh Bình Dương. (Nay là ấp B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị đơn: Chị Lê Thị M - Sinh năm: 1999. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn G huyện G, tỉnh Kiên Giang (Nay là Khu phố F, xã G, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - anh Đặng Tấn T trình bày:

Anh T và chị Lê Thị M tự tìm hiểu nhau, sau đó gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 2017. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, không phù hợp tính ý, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Anh T và chị M đã ly thân từ tháng 04 năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm chăm

sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Lê An N - sinh ngày: 14/01/2021. Vợ chồng tự thỏa thuận việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn - chị Lê Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị M đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Lê An N - sinh ngày: 14/01/2021. Vợ chồng tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Tấn T khởi kiện xin ly hôn, nuôi con với chị Lê Thị M. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã G, tỉnh An Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, được triệu tập đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của anh T không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Tấn T và chị Lê Thị M cưới nhau vào năm 2017, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh T và chị M đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 04 năm 2024 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....*”. Anh chị đã vi phạm quyền và

nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị M cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh T và chị M ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho anh Đặng Tấn T được ly hôn với chị Lê Thị M.

[2.2] Về con chung:

Anh T và chị M cùng xác định có 01 con chung tên Đặng Lê An N - sinh ngày: 14/01/2021. Xét thấy hiện cháu N đang chung sống ổn định với chị M, chị M yêu cầu tiếp tục nuôi cháu N. Hiện chị M đảm bảo các điều kiện chăm sóc và giáo dục con, anh T cũng thống nhất tự thỏa thuận và không có ý kiến phản đối về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Lê An N - sinh ngày: 14/01/2021 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Do chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm anh T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 55 ngày 29/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Đặng Tấn T được ly hôn với chị Lê Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Lê An N - sinh ngày: 14/01/2021 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm anh T phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 55 ngày 29/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị M biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày tuyên án. Anh T được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDKV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An